TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **75**/2019/QĐST-HNGĐ	*Sóc Trăng, ngày 02 tháng 8 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 78/2019/TLST-VHNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Ông **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Số A, đường C, khóm M, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bà **Phạm Trần Yến H1**, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số A, đường C, khóm M, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 kết hôn vào năm 2013, ông, bà có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 18/12/2013. Thời gian đầu ông, bà chung sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do trong thời gian chung sống ông, bà không hợp nhau, giữa hai người có nhiều sự khác biệt trong cuộc sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể giải quyết được dẫn đến việc thường xuyên cãi nhau trong gia đình. Ông H và bà H1 nhận thấy cuộc hôn nhân không thể tiếp tục, tình trạng hôn nhân đã quá trầm trọng. Nay ông H và bà H1 yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn cho ông, bà. Xét thấy, ông H và bà H1 đã vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của vợ chồng, đó là không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không sống chung với nhau; làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn

nhân cũng không đạt được nên căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống, ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 có một người con chung là cháu Nguyễn Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 08/10/2014, hiện nay cháu T đang sinh sống cùng ông, bà tại địa chỉ số A, đường C, khóm M, phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Sau khi ly hôn, ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 thống nhất giao cháu Nguyễn Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 08/10/2014 cho bà Phạm Trần Yến H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ 01/8/2019 cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 đều tự trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 đồng ý chịu là 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông, bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 đều thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Phạm Thanh T (nữ), sinh ngày 08/10/2014 cho bà Phạm Trần Yến H1 trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 thống nhất thỏa thuận ông Nguyễn Quốc H cấp dưỡng nuôi cháu T mỗi tháng là 1.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Thời gian cấp dưỡng bắt đầu từ 01/8/2019 cho đến khi cháu T đủ tuổi trưởng thành.

Ông Nguyễn Quốc H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung tên

Nguyễn Phạm Thanh T theo quy định của pháp luật, không ai được quyền cản trở ông H thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 đều tự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Quốc H và bà Phạm Trần Yến H1 mỗi người đồng ý chịu là 150.000 đồng nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông H và bà H1 đã nộp theo các biên lai thu số 0007579 và 0007580 cùng ngày 21/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông H và bà H1 đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTP Sóc Trăng;
- Chi cục THADS - TPST;
- UBND phường M, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thanh Loan